

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

GS.TS. HOÀNG CHÍ BẢO (*)

Tóm tắt: Nêu gương chính là việc thực hành để những giá trị của đạo đức và tài năng của người lãnh đạo được lan tỏa, dẫn dắt, truyền cảm hứng thúc đẩy mọi hành động của cấp dưới và người dân. Việc xây dựng phong cách nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, qua đó chỉ dẫn cụ thể các hình thức nêu gương... là nội dung chính của bài viết.

Từ khóa: Cán bộ, đảng viên; nêu gương; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: Providing an example is the practice to spread the values of morality and talent of the leader in order to lead and inspire the actions of his/her subordinates and other people. Building exemplary style for officials and party members based on Ho Chi Minh Thought is a both theoretical and practical matter, thereby providing specific guidance on how to provide an example, etc. which are the main contents of this article.

Keywords: Officials and party members; providing an example; Ho Chi Minh Thought.

Ngày nhận bài: 16/10/2019 Ngày biên tập: 24/10/2019 Ngày duyệt đăng: 15/11/2019

1. Nhận thức về nêu gương

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời của mình đã nêu gương mẫu mực về lòng trung thành vô hạn với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, với Tổ quốc và nhân dân. Người là hiện thân của đức hy sinh và lòng dũng cảm, tận trung với nước, tận hiếu với dân. Người dấn thân và hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho đồng bào mình. Người đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội để giải phóng con người khỏi ách thống trị, áp bức, bóc lột và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Người phấn đấu quên mình để thực hiện khát vọng tự do, thực hiện những quyền cơ bản, thiêng liêng cho con người: quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Bởi thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tư tưởng kiệt xuất mà còn là nhà tổ chức thiên tài, nhà hoạt động xã hội trải nghiệm

thực tiễn vô cùng sâu sắc, gắn liền lý luận với thực tiễn, gắn bó máu thịt với nhân dân, làm tất cả vì tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Trong di sản Hồ Chí Minh, nêu gương thấm nhuần trong cả tư tưởng lẫn đạo đức và phong cách, gắn liền trong một chỉnh thể, nhất quán. Nêu gương trở thành một đặc trưng tiêu biểu của văn hoá Hồ Chí Minh, nét văn hoá điển hình trong lãnh đạo và quản lý, trong giao tiếp và ứng xử của Người.

Từ những chỉ dẫn và tự mình thực hành việc nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần lấy đó làm điểm tựa để phân tích lý luận về nêu gương, làm rõ giá trị và ý nghĩa của việc nêu gương cũng như sự cần thiết và vai trò của nêu gương trong đời sống hàng ngày của mỗi cá nhân và của cộng đồng, trong các lĩnh vực hoạt động thông qua các mối quan hệ, với mình, với người, với việc, với tổ chức và thể chế, chính sách nhằm hướng tới sự hoàn thiện nhân cách, hướng tới tiến bộ và phát triển.

Trước hết, nêu gương gắn liền với chủ thể và hành động của chủ thể, tạo ra ảnh hưởng tích cực tới các chủ thể khác, từ cá nhân tới xã

(*) Chuyên gia cao cấp, nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

hội, thúc đẩy sự noi gương, học tập và làm theo các tấm gương điển hình của các cá nhân, tập thể khác, làm cho người tốt lên, việc tốt lên, thực chất chứ không hình thức; thường xuyên, bền bỉ như một nhu cầu văn hoá chứ không nhất thời; thiết thực, hiệu quả chứ không phù phiếm, khoa trương.

Nêu gương có nội dung nổi bật về đạo đức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh về bốn đức để làm người, để trở thành người toàn diện, đó là cần, kiệm, liêm, chính. Cũng có khi Người đề cập tới nhân - trí - dũng - liêm - trung, nhất là khi nói tới nêu gương về đạo đức, lối sống và phẩm chất chính trị của người lãnh đạo, chỉ huy.

Nêu gương đạo đức còn là nêu gương về lòng trung thực, sự chân thành, thành thực. Nó đối lập với thói giả dối, với những khuất tất, mờ ám, bất minh, bất chính.

Người có đạo đức và tự mình nêu gương đạo đức cho người khác noi theo còn là người có đức khiêm tốn, giản dị, có lòng vị tha, nhân ái, khoan dung, xa lạ với thói kiêu ngạo, thói vụ lợi, vị kỷ, đầu óc hẹp hòi, đố kỵ, những ham muốn danh lợi, địa vị, chức quyền. Nêu gương đạo đức bao hàm cả thái độ lẫn tinh cảm và hành vi. Mục đích, động cơ trong sáng phải thể hiện nhất quán trong việc làm, hành động và ứng xử cũng như tự ứng xử, sao cho nói đi đôi với làm, đã nói là làm, biết suy nghĩ kỹ lưỡng, thấu đáo “có làm được thì hãy nói” và thường là nói ít, làm nhiều như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh.

Do đó, nêu gương đạo đức đòi hỏi người nêu gương phải công tâm, phải “chí công vô tư”, mọi việc lớn nhỏ đều chỉ hướng tới lợi ích của dân chúng, của cộng đồng với tinh thần toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, đặt việc nước, việc dân lên trên hết, trước hết, “dĩ công vi thượng”, “quang minh chính đại” và “tinh thần đoàn kết”, việc gì có lợi cho dân thì quyết làm cho bằng được, việc gì có hại tới dân thì quyết tránh cho bằng được.



Ảnh minh họa: Ngọc Mai

Trong quan hệ với dân, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người nêu gương đạo đức là người luôn gần dân, vì dân, “kính trọng lễ phép với dân”⁽¹⁾, không quan liêu, xa dân, càng không lãng phí, tham ô, tham nhũng, gây nên những tổn hại, thiệt thòi cho dân, phải “ra sức phê bình và sửa chữa”⁽²⁾, nhất là những chứng bệnh nguy hiểm: bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi và bệnh ba hoa⁽³⁾.

Nêu gương không chỉ có nội dung đạo đức mà còn có nội dung chính trị, pháp lý, nói rộng ra còn là văn hoá mà học vấn là cơ sở, nền tảng. Đó là lòng trung thành với lý tưởng và mục tiêu cách mạng, niềm tin và sự kiên định về lập trường, quan điểm, tôn trọng và gương mẫu chấp hành luật pháp, thực hành nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết, trau dồi văn hoá chính trị, văn hoá ứng xử. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rất rõ những nội dung đó, và Người là tấm gương mẫu mực thực hành trong lối sống hàng ngày, trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, trong quan hệ với nhân dân. Người nhấn mạnh sự toàn tâm toàn ý, tận tâm tận lực phục vụ nhân dân, một đời không màng danh lợi, suốt đời kiên trì và bền bỉ chống chủ nghĩa cá nhân, giặc nội xâm, “giặc ở trong lòng” là nguy hiểm nhất.

Nêu gương phải được coi là bốn phạm, nghĩa vụ và trách nhiệm, đồng thời phải có tính tự giác, tự nguyện, trở thành một nhu cầu văn hoá trong lối sống, lối sống và nếp sống hàng ngày của mỗi người, trước hết là của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan, công sở; của hội viên, đoàn viên

trong các đoàn thể nhân dân. Tự mình nêu gương để làm gương cho người khác noi theo, làm theo. Do đó, nêu gương có sự thống nhất giữa lý trí và tình cảm. Người biết nêu gương là người đạt đến những phẩm chất của nhân cách văn hoá, luôn có mong muốn trở nên tốt đẹp để tự hoàn thiện bản thân mình theo hệ giá trị chuẩn mực chân - thiện - mỹ.

Đối với mỗi cá nhân, nêu gương có cơ sở đạo đức và tâm lý của nó. Ý thức và hành vi nêu gương được hình thành và thôi thúc trước hết bởi tính thiện - thiện tâm, thiện ý và sự hướng thiện, mong muốn sống lương thiện, tử tế, yêu điều thiện, ghét điều ác.

Trọng đạo đức, coi đức là gốc trong đạo làm người và ở đời là một phẩm chất nổi bật và ưu trội trong truyền thống đạo đức của dân tộc. Đó cũng là thái độ lựa chọn giá trị trong đời sống tinh thần của ông cha ta từ xa xưa trong truyền thống lịch sử, truyền lại cho các thế hệ sau này để gìn giữ và phát huy di sản như một tiếp biến văn hoá. Bởi thế, nêu gương là làm theo cái đúng, cái tốt và cái đẹp trong tự tu dưỡng, tự trau dồi cho bản thân để nên người, thành người như một nhu cầu tự thân, không phải vì danh, vì lợi. Tự mình nêu gương cũng là một phong cách ứng xử và tự ứng xử. Không phải ngẫu nhiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh khi bàn về tư cách đạo đức, lại nhấn mạnh trước hết “tự mình phải”, “đối với tự mình”, “tự phê bình” để “phê bình”...

Người có đạo đức, nêu gương sáng về đạo đức là người biết trọng lương tâm, liêm sỉ và danh dự. Đó là cơ sở tâm lý - đạo đức của lòng tự trọng. Có tư tôn trọng chính mình mới biết tôn trọng người khác, không làm điều gì trái đạo lý cũng không bao giờ có thái độ, lời nói, hành vi thiếu tôn trọng hay xúc phạm người khác. Không những thế, người có đạo đức không bó hẹp trong phạm vi “tu thân dưỡng tính” chỉ cho riêng mình mà còn phải biết phê phán, lên án cái xấu, cái ác, bênh vực và bảo vệ cái đúng, cái tốt, không bàng quan, không đứng đưng, vô cảm trước những nỗi đau khổ, bất hạnh của người khác, biết cảm thông và chia sẻ với những cảnh đời, số phận của những người xung quanh khi họ gặp cảnh éo le, ngang trái trước cái ác, cái xấu, những hành vi phi nhân tính.

Ông cha ta thuở trước luôn nêu cao nhân nghĩa, ở đời thì phải thân dân, làm người thì phải chính tâm. Chủ nghĩa nhân đạo, chủ nghĩa nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng “thân dân” tới “dân chủ” và xác định “chính tâm” là “đạo đức cách mạng”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, “phải suốt đời gần dân, tin dân, trọng dân và vì dân”, muốn vậy phải học dân, hỏi dân, hiểu dân để thương dân; “không làm gì trái ý dân”, ăn ở “sao cho được lòng dân”, “làm điều lợi cho dân, khó mấy cũng phải làm cho bằng được”, “tránh điều hại tới dân dù chỉ là một cái hại nhỏ”. A.Xukhômliński, nhà giáo dục Xô viết lỗi lạc đã từng nói: “Văn hóa là khả năng biết nhìn thấy người bên cạnh”⁽⁴⁾. Đó không phải cái nhìn sinh học mà là một cái nhìn xã hội, một phẩm chất nhân văn, khi biết quan tâm và chia sẻ, thấm đẫm tính người và tình người.

Đây cũng là sức mạnh đạo đức và tinh thần để con người biết tự bảo vệ mình trước nguy cơ rơi vào sự tha hóa, tự tha hóa. Cảm giác về lương tâm cắn rứt, sự hối hận, dằn vặt; cảm giác về sự xấu hổ khi làm những điều sai trái là sự thức tỉnh con người, làm cho con người biết gìn giữ phẩm giá, biết hướng thiện và luôn tự hoàn thiện bản thân mình. Từ đó, ý thức về sự nêu gương và nảy sinh nhu cầu nêu gương của con người trong mọi việc làm, mọi hoạt động của đời sống hàng ngày trở thành sức mạnh nội tại trong bản thân mình, vượt qua cái sai, tiến đến cái đúng, vượt qua cái xấu hướng tới cái tốt. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Hiển dĩ phải đấu là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên”.

Người tin tưởng sâu sắc rằng, sức mạnh của giáo dục, sức cảm hóa con người bởi thức tỉnh, nêu gương, bởi đức khoan dung, tấm lòng vị tha, nhân ái của con người tác động tới con người sẽ làm cho “cái hay, cái tốt nảy nở như hoa mùa xuân, còn cái dở, cái xấu sẽ mất dần đi”. Khi đó, nêu gương trở thành một động lực phát triển nhân tính, hoàn thiện nhân cách.

Nội dung, tính chất của sự nêu gương chi phối những hình thức biểu hiện phong phú, đa dạng, muôn vẻ của nêu gương trong thực tiễn, từ con người cá nhân đến tập thể - cộng đồng, xã hội; từ tư duy đến hành động, qua việc làm, qua lối sống; từ chỗ tự đánh giá, tự phê bình

(tự chỉ trích) đến phê bình. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn “phê bình việc chứ không phê bình người”, “phải biết trọng nhân cách của người ta”.

2. Nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh **Một là, nêu gương về mục đích sống và động cơ tranh đấu.**

Sớm có lòng yêu nước thương dân, thấu hiểu nỗi thống khổ của nhân dân trong tình cảnh nô lệ, nước mất nhà tan, người thanh niên đầy nhiệt huyết Nguyễn Tất Thành, 21 tuổi đã ra đi tìm đường cứu nước. Khi rời bến cảng Nhà Rồng ngày 05/6/1911, những người bạn đã đồng ý cùng đi với Người đều cảm thấy ngợp trước khó khăn, đều nản lòng trước những thử thách. Trả lời câu hỏi của họ: “Lấy tiền đâu mà đi. Sống bằng cách nào?”, Nguyễn Tất Thành đưa hai bàn tay lên và nói: “Tất cả là ở đây!”.

Đó là khởi đầu của sự dẫn thân. Cuộc đời Người từ đây là cuộc đời lao động, học tập và tranh đấu. Người đã đi, làm đủ mọi nghề để sống, để quan sát, tìm hiểu, tự trau dồi tri thức, tích lũy vốn sống và kinh nghiệm để từng bước giác ngộ chân lý, nhận đường và tìm thấy con đường cách mạng. Mục đích sống và động cơ tranh đấu của Người, trước sau như một chỉ vì dân vì nước. Người từng nói trước quốc dân đồng bào: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước nhà được độc lập, dân ta có tự do, đồng bào ta có hạnh phúc và được hưởng hạnh phúc”. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngay sau Lễ tuyên bố độc lập, Người đã đề nghị Chính phủ và đồng bào cả nước “cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, góp gạo cứu giúp người nghèo” và Người xin làm trước tiên. Hiếm có vị đứng đầu chính phủ nào trên thế giới, nội các vừa mới thành lập đã thực hiện ngay nghĩa cử cao quý đó.

Người nêu gương suốt đời hy sinh vì dân, luôn ý thức rằng, từ Chủ tịch Chính phủ đến nhân viên trong các công sở cũng chỉ là người đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của dân, chỉ như một người lính vâng lệnh quốc dân đồng bào ra trận. Chính phủ là chính phủ của dân nên phải là một chính phủ hành động, công tâm, liêm chính. Chương trình của Chính phủ phải làm ngay những việc cấp bách, “làm

cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở và được học hành”. Vì dân mà phải chọn nhân tài giúp nước, chọn người đúng và giao việc đúng. Dựa vào dân để dân giúp đỡ, dân đi tìm nhân tài, hiền tài ra giúp nước. Cũng không có chính phủ nào như Chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc bấy giờ, Người đã trực tiếp gửi thư cho đồng bào toàn quốc để nhờ đồng bào giới thiệu, tiến cử nhân tài, để Chính phủ trọng dụng.

Suốt đời gắn bó máu thịt với dân, suốt đời chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho dân, quên mình cũng vì dân, tiết kiệm đến mức khắc khổ để lo cho dân, hiểu rõ “mỗi đồng tiền bát gạo mà ta tiêu dùng đều từ mồ hôi nước mắt của dân, nên thương dân thì phải tiết kiệm, lãng phí là không thương dân, tham ô tham nhũng là có tội với dân, với nước”. Người giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức hiểu rõ “nhờ có dân đóng thuế mà chính phủ có tiền, trả lương cho công chức”, “nếu làm việc lười biếng, cẩu thả, vô trách nhiệm thì chúng ta đã lừa gạt dân chúng”. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn nêu cao tấm gương tự phê bình và phê bình, lắng nghe ý kiến phê bình của dân để kịp thời và ra sức sửa chữa, những mong Chính phủ và công chức phục vụ dân chúng ngày một tốt hơn, nhất là khi mắc khuyết điểm, lỗi lầm phải thành khẩn nhận lỗi và thật thà sửa lỗi. Sự thực hành nêu gương ấy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là bản lĩnh suốt đời không màng danh lợi, kiên quyết đứng ngoài vòng danh lợi có tác dụng to lớn để quy tụ lòng dân, sức dân, để dân tin tưởng và hết lòng giúp đỡ Chính phủ, để công chức nêu cao đạo đức và thực hành nghiêm chỉnh kỷ luật công vụ. Bài học nêu gương của người đứng đầu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh bền bỉ thực hiện là một giá trị nhân văn trong chính trị cầm quyền vì dân mãi mãi có tính thời sự, nhất là trong tình hình hiện nay.

Đức nêu gương về mục đích sống và động cơ tranh đấu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết tinh và tỏa sáng trong bản *Di chúc* mà Người để lại, có giá trị trường tồn.

Đức nêu gương ấy thật là cao thượng. Người viết: là người suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, “chỉ tiếc

là tiếc rằng, không được phục vụ Tổ quốc và nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa⁽⁵⁾. Đây thực sự là một điển hình cho triết lý sống “vô ngã vị tha”, trọn đời vì nước, vì dân, dấn thân - tranh đấu - hy sinh - dâng hiến, đến mức hóa thân vào dân tộc, vào đất nước, vào nhân dân mình với muôn cảnh đời và mọi số phận. Lời Người nói đúng như việc Người làm, bởi Người đã trải nghiệm sâu sắc, hết mình rằng, “mỗi người có một nỗi khổ riêng, mỗi gia đình có một nỗi đau riêng. Cộng tất cả nỗi khổ đau đó lại là nỗi khổ đau của chính bản thân tôi”.

Hai là, nêu gương về thái độ tôn trọng dân, phát huy dân chủ và đức khiêm tốn.

Lý tưởng tranh đấu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc, đưa dân ta thoát ra khỏi tình cảnh nô lệ, đạt tới độc lập tự do và nhân dân ở địa vị của người chủ và làm chủ. Tôn trọng nhân dân, Người có niềm tin mãnh liệt vào vai trò sáng tạo của nhân dân trong tư cách chủ thể. Sức mạnh đoàn kết của toàn dân là sức mạnh chiến thắng mọi cường quyền, đánh bại mọi thế lực ngoại xâm, dù chúng là “những đế quốc to”⁽⁶⁾. Đó còn là sức mạnh để “kháng chiến tất thắng, kiến quốc tất thành”, đánh thắng cả nghèo nàn lạc hậu, xây dựng nước nhà cường thịnh. Tôn trọng dân, Người khẳng định “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương đều do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽⁷⁾.

Đây là một toát yếu lý luận về dân chủ ở tầm kinh điển, dù được diễn đạt ngắn gọn, giản dị, không hàn lâm bác học một chút nào nhưng vẫn nổi bật bản chất đích thực của dân chủ. Người nêu gương gắn chặt lý luận với thực tiễn và chú trọng thực hành. Là lãnh tụ tối cao về quyền lực và quyền uy, nhưng Người không bao giờ ra lệnh, không hành chính quan liêu trong lãnh đạo, cầm quyền. Người luôn nhắc nhở chúng ta và Người thường làm trước. “Việc gì cũng phải hỏi dân”, quyết định đưa ra mà dân phản đối thì phải xem lại, thấy sai phải kiên quyết sửa. Quyết định đúng nhưng dân

chưa hiểu, chưa tán thành thì phải giải thích, thuyết phục dân, kiên nhẫn chờ đợi.

Người có 6 điều dạy công an nhân dân, trong đó: “đối với nhân dân phải kính trọng lễ phép”⁽⁸⁾ là linh hồn, bởi “công an là bạn dân”⁽⁹⁾, “mọi cán bộ, đảng viên, công chức phải ăn ở sao cho được lòng dân”, “không làm điều gì trái ý dân”. Chỉ tính riêng mười năm cuối đời, Người đã đến với dân, nhất là nông dân ở nông thôn 700 lần. Người là lãnh tụ của toàn dân mà có thể nhớ ngày sinh nhật của dân, dù Người bận rất nhiều công việc. Ngay sau Lễ tuyên bố độc lập, Người trực tiếp tiếp dân, muốn được nghe thật nhiều ý kiến của mọi tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi, từ cụ già tới em nhỏ⁽¹⁰⁾. Đức khiêm tốn của Người thật cao cả, vĩ đại. Chủ tịch Chính phủ, Chủ tịch nước mà kính trọng xưng hô với dân (cụ già 80, 90 tuổi như cụ Phùng Lạc ở Ứng Hòa, Hà Tây, nay thuộc Hà Nội) là “cháu”. “Cháu xin thay mặt Chính phủ chúc thọ cụ và cảm ơn cụ đã đem tất cả tiền mừng thọ ủng hộ cho quỹ kháng chiến, nêu một tấm gương sáng cho con cháu muôn đời noi theo”.

Người cũng khiêm tốn không nhận cho mình huân chương, phần thưởng vì như Người tự đánh giá là “chưa xứng đáng”, bởi “chưa làm tròn nhiệm vụ khi miền Nam chưa được giải phóng”. Người nói lời thành thật với cụ Bùi Bằng Đoàn rằng: “Trước một người thông thái như cụ thì tôi không dám giấu dốt”. Người thành thật nói rằng, mình “tài hèn sức mọn” mà việc nước thì vô cùng hệ trọng nên Người thiết tha mời các vị tài cao, đức lớn vui lòng làm cố vấn cho công việc lãnh đạo, quản lý đất nước. Lòng chân thành, đức khiêm tốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh như có sức mạnh kỳ diệu, cảm hóa muôn người, bao nhiêu nhân tài trí thức đã quy tụ xung quanh Chính phủ do Người đứng đầu để vừa kháng chiến vừa kiến quốc, đem hết tài trí, tâm huyết phục vụ đất nước và nhân dân.

Ba là, nêu gương thực hành đoàn kết, đại đoàn kết, nêu cao tinh thần đại nghĩa, đoàn kết trên cơ sở dân chủ, hướng tới đồng thuận, nêu cao đồng tâm, đồng ý, đồng chí, đồng lòng để đồng hành, đưa sự nghiệp cách mạng vượt qua mọi gian nan thử thách, hy sinh đi tới thắng lợi.

Người là linh hồn của khối đại đoàn kết, thành lập Mặt trận Việt Minh, nhờ sức mạnh đoàn kết, quyết tâm và tin tâm để đi tới thắng lợi. Tổng kết của Người là chân lý “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công”. Thực hành đoàn kết, Người luôn ứng xử thấu lý đạt tình, có tấm lòng thân ái và khoan dung để quy tụ mọi người thành lực lượng, thành một khối vững chắc, vượt qua mọi gian nan hiểm nguy để chiến thắng.

Người nêu gương giữ gìn đoàn kết, nhất trí trong Đảng, “từ Trung ương tới chi bộ, như giữ gìn con người của mắt mình”, từ đoàn kết trong nước, trong Đảng, trong dân đến đoàn kết quốc tế. Người đau nỗi đau về sự bất đồng, bất hòa giữa các đảng cộng sản và phong trào công nhân quốc tế. Người tin rồi tất cả các Đảng anh em, các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại. Người căn dặn Đảng ta phải làm hết sức mình để củng cố tình đoàn kết giữa các Đảng anh em, các nước anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế chân chính của giai cấp công nhân, có lý, có tình.

Nêu gương đoàn kết, đại đoàn kết, Người đã trở thành biểu tượng kiệt xuất của tình đoàn kết chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc, vì đại nghĩa, phải có tinh thần đoàn kết, phải quang minh chính đại. Người quan niệm chính trị cốt ở đoàn kết và thanh khiết. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, giữ vững nguyên tắc, linh hoạt mềm dẻo trong phương pháp, khôn ngoan, sáng suốt trong sách lược, tất cả vì mục đích và lý tưởng của sự nghiệp cách mạng - đó là cơ sở để thực hành đoàn kết và đồng thuận trong Đảng, trong dân, trong nước và quốc tế. Cái đích cao nhất là hòa bình, là độc lập tự do, ấm no và hạnh phúc cho nhân dân.

Bốn là, nêu gương về phương pháp và phong cách làm việc khoa học, cẩn thận, chu đáo, lãnh đạo và quản lý dựa trên các chuẩn mực dân chủ, khoa học, luật pháp, kỷ cương và sự gương mẫu về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Theo Người, gương mẫu đó là cách lãnh đạo tốt nhất, hợp lòng dân nhất. Cả cuộc đời Người đã thực hành nêu gương sáng đó.

Người thường chủ trương nói ít làm nhiều, lời nói đi đôi với việc làm. Phong cách Hồ Chí Minh không chỉ khoa học trong tư duy, nói và viết ngắn gọn, giản dị, sâu sắc, làm việc luôn luôn đúng giờ, giữ đúng nề nếp, hài hòa... mà còn là hết sức tinh tế thuộc về văn hóa với những sắc thái độc đáo của triết lý và minh triết mang dấu ấn Hồ Chí Minh:

- Nhà triết học vô ngôn.
- Nhà tư tưởng ở bậc hiền triết.
- Nhà chính khách, lãnh tụ với những thông điệp không lời...

Năm là, nêu gương ứng xử tinh tế, thực hành lối ứng xử thấm nhuần văn hóa khoan dung.

Đây là tổng hợp tất cả tư tưởng - đạo đức và phong cách của Người trong công việc, trong quan hệ con người, trong cư xử với anh em, đồng chí, bạn bè, cả trong nước và quốc tế, nhất là trong quan hệ với nhân dân.

Tấm gương ấy toát lên một vẻ đẹp cao quý của nhân cách Hồ Chí Minh, chủ nghĩa nhân đạo, nhân văn Hồ Chí Minh. Người còn thấm nhuần chất nhân bản, vĩ nhân mà vẫn rất con người, con người của mọi con người đời thường. Giản dị, hồn nhiên, chân thành, lịch thiệp, tinh tế, con người mang tầm vóc vĩ nhân, hình ảnh của dân tộc, lương tâm, khí phách của dân tộc và thời đại (lời cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng).

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cần thấm nhuần những điểm đặc sắc đó trong văn hóa nêu gương của Người./.

Ghi chú:

(1),(2),(3),(8) *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.498-499, tr.271, tr.339, tr.498-499.

(4) A.Xukhômliński, Giáo dục con người chân chính như thế nào?, Nxb Giáo dục, H.1970.

(5),(6) *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 15, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.623, tr.623.

(7),(9) *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 6, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.232, tr.387.

(10) *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.9.